

CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
Hoà bình - Độc lập - Dân chủ - Thống nhất - Thịnh vượng

CÔNG TY TNHH CAO SU ĐẮK LẮK
DAKLAORUCO

Số: 07/KH-CT

Pakse, ngày 18 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giám sát năng suất rừng trồng

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giám sát năng suất gỗ rừng trồng hàng năm giúp cho người quản lý nắm được tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng; từ đó dự kiến được sản lượng gỗ khi rừng đến tuổi khai thác chính, xác định được khả năng cung cấp gỗ cho thị trường và xác định được hiệu quả đầu tư làm cơ sở cho lập kế hoạch khai thác, tiêu thụ phù hợp đối với mỗi loài cây trồng ở mỗi đơn vị.

- Giám sát năng suất (NS) mủ cao su và xây dựng biểu đồ NS mủ rừng trồng cao su làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch khai thác mủ. Phân tích thực trạng NS mủ cao su được khai thác tại đơn vị so với tiêu chuẩn FSC và đề xuất khai thác phù hợp với tiêu chuẩn FSC.

2. Yêu cầu

Việc giám sát năng suất rừng trồng hàng năm phải xác định được kích thước, mật độ cây và lượng tăng trưởng rừng của mỗi đơn vị diện tích của từng năm tuổi, loài cây trồng, từ đó xác định được lượng tăng trưởng trữ lượng gỗ, năng suất mủ từng lô và tổng lượng tăng trưởng trữ lượng gỗ và năng suất mủ hàng năm của đơn vị.

II. NỘI DUNG - PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Đối tượng giám sát

- Giám sát năng suất gỗ: Rừng trồng tuổi 3 trở lên của Công ty. Đối tượng giám sát là rừng trồng sản xuất ở tất cả các cấp tuổi, giống cây, đơn vị thông qua các ô định vị (ODV) đã được thiết lập.

- Giám sát năng suất mủ: rừng trồng bắt đầu khai thác mủ.

2. Nội dung giám sát

- i. Mật độ : số cây trên Ô tiêu chuẩn (N/Otc), Số cây trên ha (N/Ha);
- ii. Các chỉ tiêu điều tra: đường kính, chiều cao (Sinh trưởng, tăng trưởng của $D_{1.3}$, H_{vn});
- iii. Tăng trưởng trữ lượng rừng: khối lượng gỗ trên Ô tiêu chuẩn (M/Otc), khối lượng gỗ trên lô (M/lô), khối lượng gỗ/ha (M/Ha) .

- iv. Giám sát năng suất (NS) mù trên cây, năng suất mù trên lô, năng suất mù trên ha và năng suất mù trên loại hình Kinh doanh.

3. Phương pháp thực hiện điều tra và tính toán

3.1. Điều tra lặp lại các ô định vị đã lập từ những năm trước

- Rà soát lại số liệu ô định vị đã lập trước đây, thống kê số ô ở hiện trường theo từng loài cây, năm trồng.
- Chuẩn bị biểu mẫu, hồ sơ, bản đồ, máy định vị GPS... tiến hành điều tra đo đếm lại. Qua đó tính toán mức độ tăng trưởng.
- Số số liệu đo các năm trước.

3.2. Điều tra bổ sung các ô định vị

Do Công ty chuẩn bị bước vào chu kỳ tái canh và trồng lại trên diện tích vừa khai thác. Vì vậy, để đảm bảo giám sát năng suất rừng được thực hiện trên toàn bộ diện tích rừng trồng đang quản lý, phải lập bổ sung các ô định vị giám sát NS trên diện tích mới trồng, tối thiểu từ tuổi 3 trở đi.

a/ Phương pháp lập ô

- Thống kê diện tích rừng trồng mới (từ tuổi 3) cần phải điều tra mới số lượng ô định vị
- Kích thước ô định vị: $100\text{m}^2/\text{ô}$ (20x50m)
- Căn cứ trên số liệu diện tích rừng trồng, quy định về kích thước lập ô định vị, xác định số lượng ô định vị cần lập theo công thức như sau:
 - Số lượng OĐV được lập dựa vào cấp tuổi, loài cây và số điều kiện lập địa.
 - Mỗi ô định vị đại diện cho 1 cấp tuổi của một loài cây và đại diện cho một dạng lập địa.
 - Chỉ lập ô định vị để theo dõi tăng trưởng ở rừng trồng ≥ 3 tuổi (rừng 1 tuổi nhỏ quá không đo được đường kính gốc cây).
 - Căn cứ trên số lượng ô định vị đã tính toán, dựa trên bản đồ phân bố rừng trồng tiến hành bố trí ô định vị theo phương pháp ô tiêu chuẩn điển hình, được thiết kế ngẫu nhiên theo hướng cố định (ĐT, NB) và xác định tọa độ trên bản đồ phục vụ cho công tác điều tra thực địa sau này;
- Chuẩn bị biểu mẫu, in ấn tài liệu, bản đồ phục vụ cho công tác ngoại nghiệp.

b/ Lập ô định vị và đo các chỉ tiêu điều tra

Phương pháp lập ô định vị, đo các chỉ tiêu điều tra đã được mô tả trong “Hướng dẫn điều tra tài nguyên rừng” do đơn vị tư vấn SFMI trang bị trong giai đoạn nâng cao năng lực, tập huấn các chuyên đề.

3.3. Tính toán số liệu điều tra

Các chỉ tiêu điều tra cần tính toán bao gồm:

- Đường kính $D_{1.3}$ bình quân
- Chiều cao bình quân (H_{vn})

- Thể tích bình quân (V_{bq})
- Mật độ hiện tại (N/ha)
- Trữ lượng ô tiêu chuẩn (M_{δ})
- Trữ lượng của lô rừng ($M_{l\delta}$)
- Trữ lượng trên ha (M/ha)
- Tăng trưởng bình quân: $\Delta d, \Delta h, \Delta v, \Delta M$
- Tăng trưởng thường xuyên: Zd, Zh, Zv, ZM

3.4. Tổng hợp

Các chỉ tiêu điều tra đã tính toán theo đơn vị và tổng hợp toàn công ty

Phương pháp tính toán và tổng hợp các chỉ tiêu điều tra đã được mô tả trong “Hướng dẫn điều tra tài nguyên rừng” do đơn vị tư vấn SFMI trang bị trong giai đoạn nâng cao năng lực, tập huấn các chuyên đề.

4. Viết báo cáo tổng hợp

Theo mẫu đã được mô tả trong “Hướng dẫn điều tra tài nguyên rừng” do đơn vị tư vấn SFMI trang bị trong giai đoạn nâng cao năng lực, tập huấn các chuyên đề.

Báo cáo phải thể hiện rõ mức độ tăng trưởng của các chỉ tiêu điều tra cho từng loài cây, NS mủ/cây, NS mủ/ha, NS mủ/loại hình đồng thời kèm theo là những phân tích nguyên nhân đạt được cũng như những tồn tại và đề xuất cải thiện năng suất rừng.

Đối với từng loài cây phải dùng phần mềm Excel xây dựng các biểu đồ sinh trưởng bình quân cho các nhân tố $D1.3, H_{vn}, V, M$ và các biểu đồ tăng trưởng $\Delta d, \Delta h, \Delta v, \Delta M, Zd, Zh, Zv, ZM$ theo thời gian và năng suất mủ theo đơn vị theo thời gian. Biểu đồ xây dựng cho từng đơn vị quản lý trực thuộc và sau đó Ban FSC xây dựng báo cáo tổng hợp và biểu đồ toàn công ty.

III. CHI PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi phí thực hiện

Chi phí lập ô điều tra sinh trưởng áp dụng theo định mức Công ty đã phê duyệt. Ngoài ra, trong quá trình lập ô nếu có phát sinh thêm về vật tư, giá cả vật tư thì các đơn vị trực thuộc chủ động lập bảng kê gửi về Công ty để xin ý kiến Lãnh đạo Công ty xem xét giải quyết.

2. Thời gian thực hiện

Thực hiện hàng năm vào cuối năm.

3. Sản phẩm giám sát

- i. Số liệu thô
- ii. Biểu, phiếu, bản đồ phục vụ điều tra ngoại nghiệp;
- iii. Hình ảnh thu thập trong quá trình điều tra.
- iv. Số liệu đã tính toán, xử lý kèm theo biên bản.
- v. Báo cáo Tổng hợp kết quả điều tra và so sánh quá trình tăng trưởng rừng trồng trên khu vực đơn vị quản lý.

4. Tổ chức thực hiện

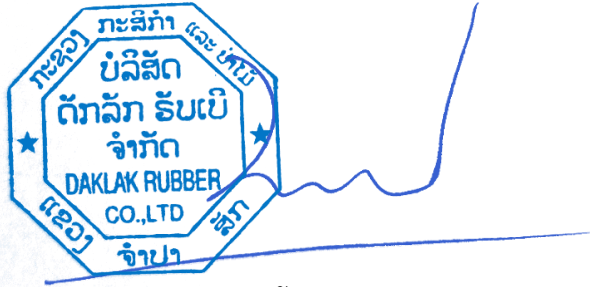
- Đối với cấp Công ty: Phòng Kỹ thuật Sản xuất Công ty cử cán bộ là kỹ thuật theo dõi và thực hiện.
- Các đơn vị trực thuộc Công ty: căn cứ vào diện tích rừng trồng tại đơn vị mình để lên kế hoạch chi tiết cũng như triển khai công tác điều tra ngoại nghiệp, xử lý số liệu báo cáo về Ban FSC và phòng KTSX Công ty để tổng hợp.
- Ban FSC, Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty chịu trách nhiệm lên kế hoạch tổng thể công tác đo đếm theo dõi sinh trưởng rừng trồng hàng năm để triển khai thực hiện; tiếp nhận, lưu trữ các số liệu, hồ sơ thực hiện từ các đơn vị trực thuộc, phục vụ công tác tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Công ty và bổ sung hồ sơ điều tra rừng Quản lý rừng bền vững.

Trên đây là kế hoạch giám sát năng suất rừng trồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, đơn vị, phòng ban báo cáo Lãnh đạo Công ty và đề xuất hướng xử lý.

Nơi nhận:

- Ban GDCT;
- Phòng ban Công ty;
- Các Nông trường;
- Lưu VT, Ban FSC.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Đức Hạnh